

# THỦY ĐIỆN DON SAHONG:

Tác động và lỗ hổng  
trong đánh giá tác  
động môi trường

Th.S. NGUYỄN HỮU THIÊN\*

Ảnh: Hoàng Chiên/PanNature

## Tổng quan

**N**goài các dự án thủy điện dòng chính trên thượng nguồn sông Mê Kông mà Trung Quốc đã, đang và sẽ xây dựng, hiện nay ở Hạ lưu vực Mê Kông các quốc gia cũng có kế hoạch xây dựng 11 đập thủy điện dòng chính trong đó 9 đập được dự kiến ở Lào và 2 đập ở Campuchia. Nếu tất cả 11 đập ở hạ nguồn được xây dựng, tác động được dự đoán sẽ rất nghiêm trọng và vĩnh viễn đối với Đồng bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL) về phù sa, dòng chảy, thủy sản, cùng các hệ lụy kéo theo về kinh tế, xã hội, sinh thái.

Tháng 12 năm 2012, mặc dù còn nhiều tranh cãi, Chính phủ Lào đã khởi công đập Xayaburi, đến nay đã đạt khoảng 30% tiến độ xây dựng. Tiếp theo, tháng 10 năm 2013 Chính phủ Lào thông báo cho Ủy hội Mê Kông Quốc tế (MRC) và các quốc gia thành viên về ý định xây dựng đập thứ hai - Don Sahong. Con đập này theo nhiều nghiên cứu sẽ tác động nghiêm trọng lên nguồn thủy sản của lưu vực vì có vị trí ngay tại “nút thắt cổ chai” cho luồng di cư của cá trên sông Mê Kông.

Theo quy định của Hiệp định hợp tác Mê Kông 1995, các quốc gia thành viên MRC đề xuất xây dựng công trình sử dụng nước dòng chính sẽ phải đệ trình hồ sơ thực hiện quy trình PNPCA (Thông báo, Tham vấn, Thỏa thuận trước) để các quốc gia có cơ hội đánh giá các tác động xuyên biên giới đối với dự án và cố gắng đi đến một thỏa thuận. Một trong những tài liệu được đệ trình trong bộ hồ sơ là Báo cáo Đánh giá Tác động Môi trường (Báo cáo ĐTM) của dự án, sẽ được lấy làm cơ sở để các bên đánh giá. Trường hợp của Xayaburi, báo cáo Đánh giá tác động môi trường được cho là kém chất lượng và không có đánh giá tác động xuyên biên giới. Điều đáng tiếc là con đập dòng chính thứ hai Don Sahong cũng đi theo tiền lệ xấu của Xayaburi. Tài liệu này xin được giới thiệu những thông tin chính về thủy điện Don Sahong, tác động tiềm ẩn của nó đối với vùng Hạ lưu vực Mê Kông, trong đó có ĐBSCL, đồng thời chỉ ra các lỗ hổng trong Báo cáo ĐTM của dự án này.

\* Chuyên gia sinh thái Đồng bằng sông Cửu Long, Nguyên Trưởng nhóm Tư vấn Quốc gia về đánh giá môi trường chiến lược hệ thống đập dòng chính hạ nguồn Mê Kông.

Sông Mê Kông là một dòng sông độc đáo trên thế giới do sự khác biệt rõ rệt giữa mùa khô và mùa nước. Với sự chênh lệch về lượng mưa theo mùa, lưu lượng mùa nước vào khoảng tháng 8-9 cao gấp 30 lần lưu lượng mùa khô vào tháng 3-4, tạo ra môi trường và sinh cảnh sông hoàn toàn khác nhau giữa mùa khô và mùa nước. Điều này tạo ra “nhịp thủy văn” hàng năm của dòng sông và chính nhịp thủy văn này tạo ra sự đa dạng điều kiện sinh thái và sinh cảnh của cá và các loài thủy sinh.

Sông Mê Kông có sản lượng cá đứng thứ hai thế giới, chỉ sau sông Amazone. Theo Báo cáo chuyên đề thủy sản của Báo cáo Đánh giá Môi trường Chiến lược thủy điện điện dòng chính Mê Kông (SEA/ICEM, 2010), sản lượng cá nước ngọt của Hạ lưu vực Mê Kông khoảng 2,1 triệu tấn, tương đương 20% tổng sản lượng cá nước ngọt thế giới<sup>1</sup>, chưa tính nguồn cá biển phụ thuộc vào dinh dưỡng do phù sa Mê Kông mang ra hàng năm.

Nhiều ước tính cho rằng lưu vực Mê Kông có đến 1200 loài cá. Tuy nhiên hiện nay mới có 781 loài cá được định danh trên lưu vực này. Riêng ở ĐBSCL, do có sự giao thoa giữa sông và biển nên sự đa dạng loài cá là rất cao. Eric Baran, trong báo cáo chuyên đề Thủy sản Mê Kông ước tính ĐBSCL có 486 loài cá, theo thông tin tổng hợp từ 60 nguồn.

Cá ở Mê Kông cũng rất đa dạng về kích thước, từ các loài cá khổng lồ như Cá Tra Dấu, Cá Hô, Cá Đuối nước ngọt dài vài mét, nặng đến 300kg; đến các loài kích thước nhỏ vài cm. Cá có vai trò thiết yếu về an ninh thực phẩm ở vùng Hạ lưu vực Mê Kông. Các quốc gia Hạ lưu vực gồm Campuchia, Thái Lan, Lào, Việt Nam có mức tiêu thụ cá nước ngọt bình quân đầu người cao nhất thế giới, trong đó đứng đầu là Campuchia.

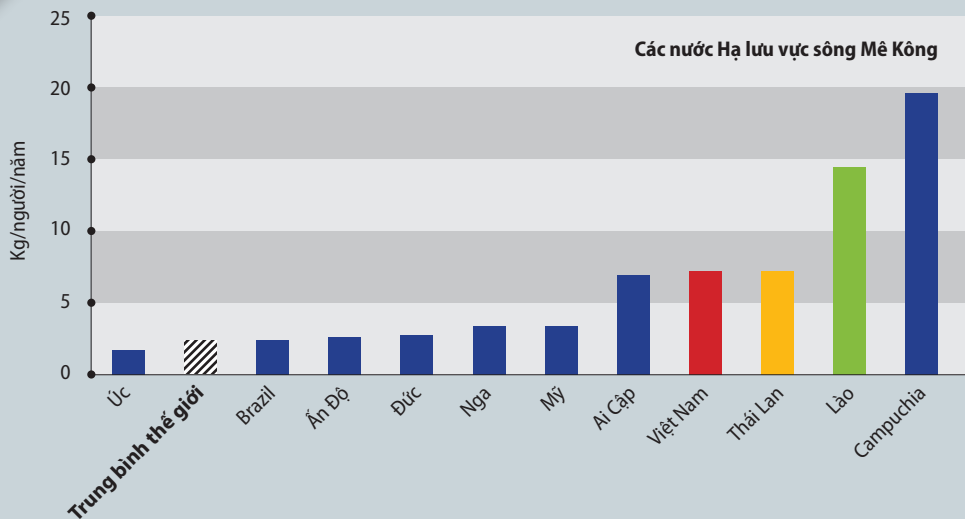
Cá ở lưu vực Mê Kông có thể chia làm 2 loại: cá trắng và cá đen. Cá đen là loại cá ít phải di cư xa hàng năm, chỉ di cư khoảng cách ngắn giữa đồng bằng ngập lũ và các kênh mương, ao hồ ở địa phương. Cá trắng, chiếm 35% sản lượng đánh bắt ở Hạ lưu vực Mê Kông, là các loài cá hàng năm phải di cư lên các chi lưu xa phía thượng nguồn để sinh sản và vì vậy rất nhạy cảm với tác động của đập.

1. Fisheries sections of the SEA report (2010)

# Mê Kông: Dòng sông giàu cá

## Tiêu thụ cá nước ngọt

(Nguồn: Eric Baran, Báo cáo Thủy sản Mekong trong báo cáo SEA, 2010)



**Đ**ập Don Sahong dự kiến sẽ do Công ty Mega First Cooperation Berhad (MFCB) của Malaysia xây dựng, có công suất lắp máy là 260 MW. Đập nằm ở vùng Si Phan Don (nghĩa là Vùng Bốn ngàn đảo, theo tiếng Lào) cách biên giới Lào-Campuchia chỉ 2km. Tại vùng này, do địa hình phức tạp nên dòng chính Sông Mê Kông chia thành 17 phân lưu. Đập Don Sahong sẽ chặn ngang dòng Hou Sahong, là đường di cư chính của cá ở hạ nguồn thuộc lãnh thổ các quốc gia Campuchia, Lào, Thái Lan và Việt Nam.

Ở vùng Siphon Don có một vết đứt gãy khoảng 9km theo chiều ngang của sông Mê Kông. Sự thay đổi cao trình đột ngột (khoảng 15-18 mét) tại vết đứt gãy đã hình thành nên nhiều thác đổ từ cao nguyên Khorat xuống vùng đồng bằng ngập lũ bên dưới, gồm một số dòng lớn, nhỏ phân tách bởi các đảo, đá, mảng thực vật ngập theo mùa, tạo thành một phức hợp hệ sinh thái rất giàu tài nguyên thủy sản. Trong đó, tại một số dòng có thác cao (Khone Papeng, Tham I Deng, Somphamit) cá không di cư ngược dòng được; còn ở các ghềnh, thác thấp hơn cá có thể di cư ngược dòng, nhưng chỉ trong một số thời điểm trong năm. Ở vài trường hợp khác, chỉ một số loài cá có thể di chuyển ngược dòng và cũng chỉ có ở một vài dòng cá có thể di cư ngược dòng quanh năm với số lượng ít. **Duy nhất dòng Hou Sahong trên khu vực thác Khone, nơi con đập Don Sahong được xây dựng, hiện nay cá có thể di chuyển dễ dàng quanh năm do chỉ có một số ghềnh nhỏ, không có thác và dòng chảy đủ lớn để một lượng cá lớn đi qua.**

Theo Ian Baird<sup>2</sup>, ở vùng thác Khone hiện có ít nhất 205 loài cá. Báo cáo chuyên đề thủy sản của Báo cáo SEA ghi nhận lượng cá di cư trên Sông Mê Kông ở một số nơi như hồ Tonle Sap vào đỉnh điểm đạt 30 tấn/giờ<sup>3</sup>. **Dòng Hou Sahong vì vậy có ý nghĩa quan trọng trong việc duy trì tính bền vững của thủy sản di cư trên toàn vùng Hạ Lưu Vực Mê Kông.** Vùng này cũng là nơi sinh sống tập trung của những cá thể Cá Heo nước ngọt Irrawady (*Oraceaallabrevirostris*) cuối cùng trên sông Mê Kông.

Đập Don Sahong sẽ chặn “nút thắt cổ chai” luồng di cư của cá

2. Baird, I.G. 2001. Aquatic biodiversity in the Siphandonewetlands. Pages 61-74 In: Daconto, G.(ed.), Siphandone Wetlands. Environmental Protection and Community Development inSiphandone Wetland Project, CESVI, Bergamo, Italy

3. Fisheries sections of the SEA report (2010)



Vị trí đập Don Sahong  
(Nguồn: Báo cáo ĐTM 2013 của đập Don Sahong)

# Báo cáo ĐTM của dự án Don Sahong còn nhiều lỗ hổng



Khu vực thác Khone, nơi dự kiến xây đập Don Sahong  
(Ảnh: International Rivers)

**Đ**ến nay, phía Lào đã đưa ra hai phiên bản Báo cáo ĐTM cho đập Don Sahong: phiên bản tháng 12 năm 2007 do PEC Konsult Sdn Bhd và APW Ltd thực hiện; và phiên bản tháng 1 năm 2013 do Công ty Tư vấn Quốc gia (National Consulting Group) của Lào thực hiện. Tuy nhiên, Báo cáo ĐTM của Đập Don Sahong cho thấy còn rất nhiều vấn đề, chưa đáp ứng yêu cầu của một báo cáo ĐTM chất lượng.

## Các vấn đề liên quan đến cá

Theo dự tính, sau khi đập Don Sahong hoàn thành, khoảng 37-50% dòng chảy Mê Kông sẽ đi qua dòng Hou Sahong trong 6 tháng mùa khô, tức là tăng 17 lần so với mức 5% khi chưa có đập. Như vậy, lượng nước qua Hou Phapeng, Hou Sadam, Hou Xangpeak và các dòng nhỏ khác sẽ giảm lưu lượng nghiêm trọng trong mùa khô. Dòng Hou Sadam và Hou Xang Pueak sẽ không đủ hấp dẫn cá bơi ngược lên, cá sẽ bị hấp dẫn bởi dòng chảy mạnh qua turbines phát điện ở dòng Don Sahong. Báo cáo ĐTM chưa chứng minh được việc cá có chấp nhận đường di cư khác sau khi Hou Sahong bị đóng hay không; tác động của việc thay đổi chế độ chảy đối với cá di cư sau khi xây đập cũng chưa được đánh giá.

Một khiếm khuyết nghiêm trọng của Báo cáo là không phân tích tác động xuyên biên giới dù đập chỉ cách biên giới Campuchia khoảng 2km và có khả năng tác động lên thủy sản toàn lưu vực. Hơn nữa, số liệu nghiên cứu thủy sản trong Báo cáo chỉ dựa vào khảo sát hộ gia đình ở 6 làng xung quanh dự án. Tác động xuyên biên giới về thủy sản từ phía lưu vực ở Lào đến phía hạ lưu ở Campuchia, hồ Tonle Sap và Việt Nam chưa được đánh giá về loài, sản lượng, giá trị kinh tế, giá trị an ninh lương thực, tác động về mặt xã hội, kinh tế. Tác động tích lũy, tác động liên hoàn

lên chuỗi thực phẩm và đa dạng sinh học cũng chưa được phân tích. Tương tự, giá trị thu nhập từ khai thác du lịch sinh thái tại các thác nước và cá heo chưa được đánh giá.

Ngoài ra, tác động do nổ mìn, nạo vét trong quá trình xây dựng và lưu lượng xả tăng 17 lần khi vận hành đập trong mùa khô chưa được đánh giá trong Báo cáo ĐTM, đặc biệt là đối với cá heo ở vùng biên giới Lào-Campuchia.

Một thiếu sót trầm trọng nữa của Báo cáo ĐTM về vấn đề thủy sản là dữ liệu nghiên cứu không phân biệt loài cá, trong khi cá ở Mê Kông rất đa dạng, có ít nhất 781 loài với các kích thước rất khác nhau từ các loài cá khổng lồ đến các loài cá nhỏ; khả năng bơi, tập tính di cư, sinh sản, mùa di cư, sinh cảnh theo ngày-đêm, môi trường sống cũng rất khác nhau. Trong Báo cáo ĐTM, tác động đến luồng di cư của cá và thủy sản chỉ được mô tả chung chung cho vùng xung quanh vị trí đập.

Việc thay đổi dòng chảy tự nhiên, thay đổi chế độ phù sa được công nhận, nhưng Báo cáo lại tuyên bố một cách thiếu căn cứ rằng dự án sẽ không gia tăng rủi ro và không cần biện pháp giảm thiểu.

Theo Báo cáo, dòng Hou Sahong sẽ được đào sâu thêm ở thượng lưu; dòng Hou Xang Phueak và Hou Sadam cũng được khơi sâu để cá đi qua. Từ đó, Báo cáo khẳng định rằng tất cả các loài cá với mọi kích thước đều sẽ đi qua được. - Đây là tuyên bố thiếu cơ sở, chưa được kiểm chứng.

Hơn nữa, các biện pháp giảm thiểu tác động đưa ra trong Báo cáo ĐTM chỉ mang tính lý thuyết, hoàn toàn chưa có cơ sở và chưa được chứng minh, không hề tính đến việc chưa đủ thông tin về các đặc điểm di cư của các loài cá khác nhau. Việc Báo cáo cho rằng sử dụng Turbine loại Von Raben thân thiện với cá là không có cơ sở, vì điều này chưa

được chứng minh ở sông Mê Kông mà chỉ dựa vào kinh nghiệm ở các dòng khác vốn chỉ một số ít loài cá. Hệ thống “bắt và chuyển cá” được đưa ra để bắt cá lớn bên dưới hạ nguồn, đưa vào xe tải chở lên thả phía trên thượng nguồn rất rủi ro đối với loài cá tra dầu khổng lồ và các loài cá da trơn khác, như cá ba sa, hiện vẫn di cư từ ĐBSCL lên hàng năm. Điều lạ là tại sao lại có hệ thống “bắt và chuyển cá” khi đã tuyên bố các dòng khác sẽ được cải thiện để cá với mọi kích thước đều có thể di chuyển qua?

Theo Hướng dẫn của MRC thì tỉ lệ trứng cá và cá con bị chết khi đi qua turbines không được vượt quá 30%. Nhà thầu xây dựng cho biết vận hành turbines sẽ giảm trong các giai đoạn trứng cá và cá con chết vượt mức 30%. Tuy nhiên, tỉ lệ chết sẽ được theo dõi như thế nào đối với số lượng lớn loài cá đi qua theo các mùa khác nhau và turbines sẽ ngừng như thế nào để vẫn đáp ứng phát điện tối thiểu là điều không được đề cập.

Mặt khác, Hướng dẫn của MRC đối với các đập dòng chính Mê Kông định nghĩa “sự di cư thành công” là khi 95% cá có thể đi qua đập mà không chết. Số liệu trong Báo cáo ĐTM của Don Sahong cho thấy tỉ lệ cá chết khi đi qua turbines có thể cao hơn, đặc biệt là cá dài hơn 50cm. Số liệu tính toán cho rằng 88-90% cá có thể đi qua được ở một số thời điểm trong năm, nhưng dựa vào kinh nghiệm với các loài cá ở Bắc Mỹ, không phải cá Mê Kông.

Điều đáng nói nữa là, Báo cáo ĐTM khẳng định nghiên cứu thủy sản sẽ được tiến hành trong 10 năm trong thời gian xây đập và trong các năm đầu vận hành các biện pháp thích ứng sẽ được thực hiện khi có số liệu. Vậy, giả sử các biện pháp thích ứng không hiệu quả thì làm sao sửa được thiết kế kỹ thuật đập? Ai sẽ gánh chịu tổn thất nếu các biện pháp bảo vệ cá không thành công? Điều này có nghĩa là nhà thầu xây dựng không chịu trách nhiệm về tổn thất do đập gây ra?



### THỦY SẢN NUÔI CÓ THỂ THAY THẾ THỦY SẢN TỰ NHIÊN ĐƯỢC KHÔNG?

Nhiều người cho rằng mất nguồn thủy sản tự nhiên thì có thể phát triển thủy sản nuôi để bù đắp. Tuy nhiên, thực tế thì cá nuôi không thể thay thế được cá tự nhiên vì cá nuôi đòi hỏi vốn đầu tư, chi phí thức ăn cao, người nghèo không thể thực hiện được. Ngoài ra, nguồn thức ăn cho cá nuôi ngoài phụ thuộc vào cám từ thóc thì còn phụ thuộc rất lớn vào nguồn cá nước ngọt tự nhiên và cá tạp ở biển để làm thức ăn trực tiếp và chế biến thức ăn công nghiệp. Hiện nay ở ĐBSCL, để sản xuất được khoảng 1,2 triệu tấn cá tra hàng năm thì cần phải có 1,4 triệu tấn cá tạp biển làm thức ăn. Khi các đập thủy điện Mê Kông được xây dựng, lượng dinh dưỡng theo phù sa sông Mê Kông mang ra vùng biển ĐBSCL sẽ giảm sẽ dẫn đến suy giảm năng suất thủy sản biển và vì vậy suy giảm nguồn cá tạp phục vụ cho ngành nuôi thủy sản. Hơn nữa, thủy sản nuôi không đa dạng như thủy sản tự nhiên. Thủy sản tự nhiên còn là nguồn thức ăn của các loài hoang dã khác (chim cò, rùa rần) nên có vai trò không thể thay thế.

## Các vấn đề khác

**Phù sa:** Để phân tích tác động lên thủy văn, dòng chảy, phù sa thì số liệu dòng chảy cập nhật tại điểm dự kiến xây dựng công trình là rất quan trọng. Tuy nhiên, Báo cáo thẩm định ban đầu của MRC về Báo cáo ĐTM của Don Sahong cho biết số liệu dòng chảy được lấy tại Mê Kông, khoảng 150km phía trên vị trí đập và không rõ lấy từ nguồn nào. Trong khi đó, số liệu phù sa sử dụng trong báo cáo chủ yếu là lấy từ số liệu của MRC và cũng chỉ tính đến phù sa lơ lửng, không đề cập đến phù sa bán lơ lửng và phù sa di đáy. Việc một dự án lớn như thế nhưng lại không hề có thu mẫu thực tế về phù sa lơ lửng cũng được Báo cáo thẩm định của MRC đặt câu hỏi.

**Thủy văn:** Dự án Don Sahong đòi hỏi phải chuyển nước từ các phân lưu khác sang kênh Hou Sahong. Điều này chắc chắn sẽ gây ra sự thay đổi thủy văn lớn trong các dòng khác ở vùng Thác Khone. Tuy nhiên, Báo cáo ĐTM chỉ phân tích thủy văn trong 5 dòng chảy xung quanh dự án và đưa ra kết luận chỉ 3 dòng (Hou Sahong, Hou Sadam, Hou Phapeng) bị ảnh hưởng. Đó là khiếm khuyết khó chấp nhận vì ở khu vực này có đến 17 dòng phân lưu.

**Dòng chảy:** Báo cáo cho rằng lượng nước qua các thác Phapeng và các dòng phụ nhỏ kế cận sẽ giảm và được duy trì ở mức “dòng chảy môi trường” là 800m<sup>3</sup>/s, giảm so với mức 1000m<sup>3</sup> của báo cáo ĐTM phiên bản 2007. Việc lựa chọn “dòng chảy môi trường” ở mức 800m<sup>3</sup>/s là thiếu cơ sở. Bản đánh giá ban đầu của MRC về Báo cáo ĐTM của Don Sahong lưu ý rằng mức này tương đương với năm đặc biệt khô hạn 2010 và dòng chảy tối thiểu ước lượng trong giai đoạn 1982-2009 là 1,224m<sup>3</sup>/s. Trong khi đó, giả sử dòng chảy môi trường được ấn định ở mức 800m<sup>3</sup>/s thì cũng không có gì đảm bảo rằng nhà vận hành đập sẽ duy trì dòng chảy môi trường qua thác Khone Phapeng để vào dòng Hou Xieng Peuk và Hou Sadam vì lý do lợi nhuận. Ngoài ra, việc giảm mực nước trong mùa di cư chính, đặc biệt là vào đầu mùa mưa sẽ ảnh hưởng lớn đến cá ở các dòng Hou Phapeng, Hou Som Nyai, Hou Som Noi và Hou Khacheviang - là điều không hề được Báo cáo ĐTM đề cập.

**Chất lượng nước:** Tác động lên chất lượng nước của việc đào hơn 1 triệu m<sup>3</sup> đất đá chưa được Báo cáo ĐTM phân tích. Tác động chất lượng nước khi xả phù sa trong ngắn hạn lên sinh vật thủy sinh, đặc biệt là cá heo, cũng chưa được phân tích trong khi lượng phù sa xả tương đương 2% tổng lượng phù sa hàng năm của Mê Kông.

Tóm lại, Báo cáo ĐTM của đập Don Sahong hiện nay chưa đạt yêu cầu, chưa cung cấp đủ thông tin và phân tích để giúp hiểu được tác động môi trường và các biện pháp giảm thiểu tác động. Để cải thiện các biện pháp giảm thiểu tác động, cần phải có đánh giá khách quan, khoa học về các tác động tại chỗ, tác động xuyên biên giới, tác động tích lũy, tác động liên hoàn, về các mặt môi trường, kinh tế, xã hội. Riêng về cá, cần đánh giá tác động xuyên biên giới về đa dạng loài, sản lượng, giá trị kinh tế, xã hội, dinh dưỡng, an ninh lương thực, sinh thái, vai trò trong chuỗi thực phẩm. Các biện pháp giảm thiểu tác động hiện nay chỉ là lý thuyết, cần phải được chứng minh thuyết phục. Bên cạnh đó, việc có một chương trình theo dõi tác động mang tính khoa học là vô cùng cần thiết.



## Tác động của hệ thống đập dòng chính đối với thủy sản Mê Kông

- Đập sẽ tạo ra những bức tường thành mà cá không thể vượt qua được:** Cầu thang cá không phải là phương án thực tiễn đối với các đập dòng chính Mê Kông vì công nghệ cầu thang cá trên thế giới hiện nay không phù hợp với số lượng khổng lồ và sự đa dạng cá Mê Kông, nhất là vào thời gian đỉnh điểm di cư của cá. Một số cầu thang cá thành công trên thế giới chỉ là những cầu thang được thiết kế đặc biệt cho một vài loài cá của Châu Âu, di cư với số lượng ít. Trong khi đó ở Mê Kông, trong mùa đỉnh điểm, lượng cá di cư qua Tonle Sap lên đến 30 tấn/giờ.
- Làm đảo lộn “tín hiệu dòng sông”:** Vùng Hạ lưu vực Mê Kông và ĐBSCL có bốn mùa nước, hai mùa chính là mùa nước nổi và mùa khô; hai mùa phụ chỉ kéo dài vài tuần là hai mùa chuyển tiếp giữa hai mùa chính. Các mùa chuyển tiếp có vai trò rất quan trọng trong toàn bộ hệ sinh thái, khi đó cá và các loài sinh vật nhận được “tín hiệu dòng sông” để bắt đầu di cư, sinh sản, hoặc thực hiện các hoạt động khác trong chu trình sống. Ví dụ, nước lên thì diên điển mới trở bông, cá mới di cư đẻ trứng. Nếu các đập thủy điện Mê Kông xây dựng, do tác động tích và xả nước của các đập thủy điện, các mùa chuyển tiếp này sẽ bị rút ngắn hoặc biến mất hoàn toàn, mùa khô sẽ chuyển sang mùa nước và ngược lại, sự chuyển tiếp cũng sẽ diễn ra đột ngột trong vài ngày. Khi đó các loài sinh vật sẽ bị rối loạn về mùa và không thể thực hiện được các hoạt động trong chu kỳ sống như di cư, tìm môi, sinh sản v.v...
- Giảm năng suất sơ cấp:** Các con đập sẽ ngăn nguồn phù sa luân chuyển từ thượng nguồn xuống hạ nguồn và làm giảm nguồn dinh dưỡng trong phù sa. Điều này sẽ gây tác động lớn đối với năng suất sinh học sơ cấp vùng bên dưới các đập thủy điện, gây ảnh hưởng lên toàn bộ hệ sinh thái thủy sinh và năng suất thủy sản.
- Tác động đến thủy sản biển ở ĐBSCL:** Theo Báo cáo SEA, thủy sản biển Mê Kông là một hợp phần của hệ sinh thái Mê Kông, phụ thuộc vào dinh dưỡng và phù sa của dòng sông. Thủy sản biển đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế của ĐBSCL của Việt Nam, với sản lượng khoảng 500.000 đến 726.000 tấn/năm. Theo một ước tính dè dặt thì mỗi năm khoảng 100 triệu tấn phù sa kèm theo 16.000 tấn dinh dưỡng bám theo phù sa được đưa ra vùng nước ven biển ở ĐBSCL. Việc các đập thủy điện lưu giữ phù sa sẽ có ảnh hưởng lớn đến sản lượng thủy sản biển và ngành đánh bắt, thương mại thủy sản của Việt Nam. Điều này cũng ảnh hưởng lớn đến ngành thủy sản nuôi ở Việt Nam vì mất nguồn protein từ cá tạp biển làm thức ăn cho cá nuôi.



Hệ thống đập thủy điện đã, đang và sẽ được xây dựng trên sông Mê Kông  
 Nguồn: TERRA



Dòng sông Mê Kông đóng vai trò quan trọng trong cuộc sống của người dân Đồng bằng sông Cửu Long  
(Ảnh: Nguyễn Thủy Hằng/PanNature)

**N**hà thầu xây dựng tuyên bố sẽ áp dụng “phương pháp tiếp cận thích nghi” bằng cách tiếp tục tiến hành các nghiên cứu khoa học song song với quá trình xây dựng, vận hành đập và điều chỉnh dần. Tuy nhiên, phương pháp “thử & sai” như thế có rủi ro rất lớn. Nếu các tác động không giải quyết được thì cộng đồng trong vùng Mê Kông sẽ phải trả giá.

Báo cáo SEA trước đây đã khuyến cáo rằng: “Dòng chính sông Mê Kông không bao giờ nên được dùng làm thí nghiệm để chứng minh hay cải thiện công nghệ thủy điện có đập chắn ngang toàn bộ dòng sông”. Vì vậy cần có thêm nghiên cứu, đánh giá tác động xuyên biên giới và tham vấn có ý nghĩa với các cộng đồng bị ảnh hưởng. Báo cáo SEA cũng tuyên bố rằng sông Mê Kông là một trong những dòng sông vĩ đại nhất của thế giới, với nguồn tài nguyên thiết yếu cho khu vực, duy trì sinh kế, sức khỏe, văn hóa, của hàng triệu người. Toàn vùng sẽ chịu ảnh hưởng của các quyết định về sự phát triển thủy điện trên dòng chính Mê Kông. Vì vậy các quyết định phải dựa trên các nghiên cứu nghiêm túc và công nghệ được kiểm chứng, có sự tham vấn với các chính phủ và các cộng đồng bị ảnh hưởng.

Theo thông lệ, công ước và các quy định quốc tế, trong trường hợp có những đề xuất dự án và chính sách có thể gây ra tổn hại lớn đến môi trường và sức khỏe con người ở diện rộng như trường hợp các đập thủy điện Mê Kông thì phải áp dụng Nguyên tắc cẩn trọng. Theo đó những quyết định phải được đưa ra một cách có trách nhiệm, thiên về hướng an toàn để bảo vệ con người và môi trường.

*Nguyên tắc cẩn trọng* đã được Đại hội đồng Liên hiệp quốc công nhận vào năm 1982 trong Hiến chương thế giới về Thiên nhiên. Nguyên tắc này đã được đưa vào nhiều công ước và thỏa thuận quốc tế như Công ước Kyoto, công ước Montreal 1987, Nguyên tắc số 15 của Tuyên bố Rio 1992, Tuyên bố Winespread 1998 về nguyên tắc cẩn trọng.

Nguyên tắc cẩn trọng tuyên bố rằng: “*Khi một hành động hoặc một chính sách bị nghi ngờ có rủi ro gây hại cho công chúng hoặc cho môi trường, và thiếu sự đồng thuận khoa học rằng hành động hoặc chính sách đó là không gây hại, thì trách nhiệm chứng minh (burden of proof) rằng hành động đó không có hại là thuộc về phía đưa ra hành động hoặc chính sách*”.

Như vậy, ở vị thế bên bị tác động, Việt Nam, hay đặc biệt là người dân ĐBSCL hoàn toàn có quyền nêu quan ngại cho đến khi nào có cơ sở khoa học vững chắc để đảm bảo tác động không nghiêm trọng hoặc có biện pháp hữu hiệu để giảm thiểu.

Theo Eric Baran<sup>4</sup>, dữ liệu về giá trị kinh tế của thủy sản Mê Kông và tác động của các đập đối với cá cho thấy rằng tổn thất kinh tế từ tổn thất sản lượng thủy sản có thể sẽ cao hơn so với lợi ích kinh tế mà đập mang lại. Điều này càng đòi hỏi các đập cần phải được xem xét cẩn thận dựa trên những đánh giá khoa học, khách quan.

## Nguyên tắc cẩn trọng và trách nhiệm chứng minh

4. The Don Sahong Dam and Mekong Fishries: A Scientific Brief from World Fish Center by Eric Baran and Blake Ratner (2007)



**Ấn phẩm này do Trung tâm Con người và Thiên nhiên xuất bản  
với sự hỗ trợ của Quỹ các hệ sinh thái trọng yếu (CEPF)**



**CRITICAL ECOSYSTEM**  
PARTNERSHIP FUND

**Trung tâm Con người và Thiên nhiên**

Số 24H2, Khu đô thị mới Yên Hòa, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: (04) 3556-4001 | Fax: (04) 3556-8941

Email: [contact@nature.org.vn](mailto:contact@nature.org.vn)

Website :[www.nature.org.vn](http://www.nature.org.vn)

Quyết định xuất bản số: 2311-2014/CXB/08-189/VHTT.

Nhà xuất bản Văn hóa - Thông tin.

Creative & Design: [admixstudio.com](http://admixstudio.com) (email: [info@admixstudio.com](mailto:info@admixstudio.com))